TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** --- Số: 18/2024/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** --- *Đông Anh, ngày 30 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 251/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (Ngân hàng V)

Trụ sở: Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà S – số 111A P, phường B, Quận x, Thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thành C - Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ - VIB; Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Tạ Thu H – Cán bộ Ngân hàng TMCP Q theo Giấy ủy quyền số 120664.23 ngày 14/8/2023.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 197x và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 197x; Cùng trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện Đ, thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Minh Ph, sinh năm 2003; Cư trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện Đ, thành phố H.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Minh Ph là ông Nguyễn Minh Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền nợ: Ông Nguyễn Minh Đ và bà Nguyễn Thị Th xác nhận tính đến hết ngày 22/01/2024 ông Đức, bà Thu còn nợ Ngân hàng TMCP Q (Ngân hàng V) tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi của 02 Hợp đồng tín dụng là 177.019.677 đồng (một trăm bảy mươi bảy triệu, không trăm mười chín nghìn, sáu trăm bảy mươi bảy đồng), cụ thể:

Theo Hợp đồng tín dụng số 3752217.20 ngày 19/10/2020 và Khế ước nhận nợ số 3752217(1).20 ngày 19/11/2020 gồm: Số tiền nợ gốc: 90.515.699

đồng, số tiền nợ lãi trong hạn: 30.358.028 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn: 44.188.065 đồng, Tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi: 165.061.792 đồng.

Theo Hợp đồng tín dụng số 3759376.21 ngày 26/11/2021 và Khế ước nhận nợ số 3759376(1).21 ngày 29/11/2021 gồm: Số tiền nợ gốc: 10.468.000 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn: 468.548 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn: 1.021.337 đồng, Tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi: 11.957.885 đồng.

Về phương thức trả nợ:

Đến hạn cuối là ngày cùng là ngày 25/3/2024, ông Nguyễn Minh Đ và bà Nguyễn Thị Th phải trả cho Ngân hàng TMCP Q toàn bộ số tiền 177.019.677 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/01/2024 đến khi tất toán xong khoản nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ trên theo lộ trình sau:

Chậm nhất đến ngày 25/02/2024, ông Đức và bà Thu phải trả số tiền 10.000.000 đồng và được trừ vào tiền nợ gốc.

Chậm nhất đến ngày 25/03/2024, ông Đức và bà Thu phải trả 167.019.677 đồng và số tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ trên kể từ ngày 23/01/2024 đến khi tất toán xong khoản nợ.

Toàn bộ số tiền ông Đức và bà Thu trả Ngân hàng TMCP Q sẽ thu vào tiền nợ gốc, sau khi thu hết tiền nợ gốc mới thu vào nợ tiền nợ lãi.

Về thực hiện nghĩa vụ đảm bảo: Trường hợp ông Nguyễn Minh Đ và bà Nguyễn Thị Th vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 19-1-1, tờ bản đồ số 17, địa chỉ tại thôn Đại Độ, xã Võng La, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất Số BY772199, Số vào sổ cấp GCN: CS-ĐA 00233 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 09/06/2015 đứng tên ông Nguyễn Minh Đ. Được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất Số công chứng: 7227 HĐTC, quyển số 06/2020/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Hà Đông, thành phố Hà Nội lập ngày 19/11/2020.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Minh Đ và bà Nguyễn Thị Th cho Ngân hàng TMCP Q. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Đức và bà Thu vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

Các bên thống nhất ông Nguyễn Minh Đ và bà Nguyễn Thị Th phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Ông Nguyễn Minh Đ và bà Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 4.426.000 đồng (bốn triệu, bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng). Trả lại Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã

nộp là 11.924.000 đồng (mười một triệu, chín trăm hai mươi tư nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Số 0016755 ngày 01/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN
Cao Anh Tuấn
(Đã ký)

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.